

**NGHỊ QUYẾT**

**Đại hội cổ đông thường niên năm 2021  
Công ty cổ phần Sản xuất và Chế biến dầu khí Phú Mỹ**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ CHẾ BIẾN DẦU KHÍ PHÚ MỸ**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020, có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Sản xuất và Chế biến dầu khí Phú Mỹ (PVOIL Phú Mỹ) ban hành kèm theo Nghị quyết số 59/NQ-DKPM - ĐHĐCĐ ngày 17/12/2018 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Sản xuất và Chế biến dầu khí Phú Mỹ;

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông số 10/BB-DKPM-ĐHĐCĐ ngày 23/4/2021 của Công ty cổ phần Sản xuất và Chế biến dầu khí Phú Mỹ,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua nội dung các Báo cáo và Tờ trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, cụ thể:

1. Báo cáo đánh giá hoạt động của HĐQT năm 2020, kế hoạch năm 2021 theo Báo cáo số 04/BC-DKPM-HĐQT ngày 11/3/2021, một số nội dung chính:

➤ **Về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 (đã được kiểm toán)**

- Doanh thu: 34.216.695.742 đồng (Ba mươi bốn tỷ, hai trăm mười sáu triệu, sáu trăm chín mươi lăm nghìn, bảy trăm bốn mươi hai đồng);

- Lợi nhuận trước thuế: 198.991.439 đồng (Một trăm chín mươi tám triệu, chín trăm chín mươi một nghìn, bốn trăm ba mươi chín đồng);

- Lợi nhuận sau thuế: 117.745.323 đồng (Một trăm mười bảy triệu, bảy trăm bốn mươi lăm nghìn, ba trăm hai mươi ba đồng).

➤ **Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021**

- Doanh thu: 103,900 tỷ đồng;

- Lợi nhuận trước thuế: 17,792 tỷ đồng.

Ủy quyền cho HĐQT Công ty phê duyệt điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế và báo cáo ĐHĐCĐ tại kỳ họp gần nhất.

2. Báo cáo thực hiện kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch sản xuất năm 2021 theo Báo cáo số 05/BC-KTKH ngày 11/3/2021

➤ **Một số chỉ tiêu kế hoạch cơ bản của Công ty như sau:**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2020	Thực hiện	Thực hiện/Kế hoạch (%)	Kế hoạch 2021
-----	----------	-----	---------------	-----------	------------------------	---------------



1	Sản lượng sản xuất	m <sup>3</sup>	181.800	115.111	63,3%	
1.1	Sản lượng Dinh Cố	-	31.800	15.014	47,2%	186.000
1.2	Sản lượng chạy tháp	-	25.000	39.394	127,6%	
1.3	Pha chế xăng, dầu: A91/A95/E5DO	-	125.000	60.703	48,6%	378.000
2	Giá vốn	Tỷ đồng	42,756	39,113	91,5%	80,714
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1,300	0,199	15,3%	17,792

3. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 và kế hoạch năm 2021 theo Báo cáo số 06/BC-DKPM-BKS ngày 11/3/2021.

4. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam theo Tờ trình số 18/TTr-DKPM-HĐQT ngày 11/3/2021 (*Báo cáo tài chính kiểm toán đính kèm*), với các chỉ tiêu chính cụ thể như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Giá trị (thời điểm 31/12/2020)
<b>I</b>	<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>561.078.589.400</b>
1	Tài sản ngắn hạn	456.814.999.301
2	Tài sản dài hạn	104.263.590.099
<b>II</b>	<b>NGUỒN VỐN</b>	<b>561.078.589.400</b>
1	Nợ phải trả	4.362.197.588
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	556.716.391.812
<b>III</b>	<b>KẾT QUẢ KINH DOANH</b>	
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	34.216.695.742
2	Lợi nhuận trước thuế	198.991.439
3	Lợi nhuận sau thuế	117.745.323

5. Tờ trình số 16/TTr-DKPM-HĐQT ngày 11/3/2021 quyết toán thù lao năm 2020 và kế hoạch thù lao năm 2021 cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát không chuyên trách

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	5.000.000 đ/ng/tháng	5.000.000 đ/ng/tháng
2	Thành viên Hội đồng quản trị	4.000.000 đ/ng/tháng	4.000.000 đ/ng/tháng
3	Thành viên Ban kiểm soát	2.000.000 đ/ng/tháng	2.000.000 đ/ng/tháng
	<b>Tổng thù lao</b>	<b>200.000.000 đồng</b>	

6. Phân chia lợi nhuận năm 2020 theo như Tờ trình số 15/TTr-DKPM-HĐQT ngày 11/3/2021.

STT	Nội dung	Giá trị (đồng)
1	Vốn điều lệ	500.000.000.000
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2020	117.745.323
3	Các khoản trích vào LNST theo quy định	0



